

I NỘI DUNG – CHỦ ĐỀ ÔN TẬP KHỐI 10

- **Bất phương trình bậc hai một ẩn – PT quy về bậc hai:**

- Giải bất phương trình $ax^2 + bx + c > 0$ ($ax^2 + bx + c \geq 0, ax^2 + bx + c < 0, ax^2 + bx + c \leq 0$)
- Tìm tập xác định của hàm số $y = \sqrt{ax^2 + bx + c}$
- Giải PT dạng $\sqrt{A} = B, \sqrt{A} = \sqrt{B}$
- Biết cách dựa vào đồ thị hàm số bậc hai để tìm được tập nghiệm của BPT bậc hai

- **Đại số tổ hợp – xác suất – nhị thức newton:**

- Đếm số phương án liên quan đến số tự nhiên .
- BT Thực tế về hoán vị , chỉnh hợp tổ hợp
- Mô tả không gian mẫu , xác định số phần tử của kg mẫu của phép thử ngẫu nhiên
- Xác định số phần tử của biến cố của phép thử ngẫu nhiên
- Tính xác suất của biến cố .
- Khai triển nhị thức newton
- Tìm số hạng x^n trong khai triển nhị thức .Tìm hệ số của số hạng x^n trong khai triển nhị thức

- **Hình học :**

- Viết phương trình đường thẳng thoả điều kiện cho trước.
- Phương trình đường tròn : xác định tâm và bán kính ,
- Viết phương trình tiếp tuyến với đường tròn .
- Phương trình chính tắc của elip : xác định tọa độ các đỉnh , các tiêu điểm . Xác định tiêu cự , độ dài trục
- Lập phương trình chính tắc của elip khi biết các yếu tố cho trước của elip
- Phương trình chính tắc của hyperbol : xác định tọa độ các đỉnh , các tiêu điểm . Xác định tiêu cự , độ dài trục
- Lập phương trình chính tắc của hyperbol khi biết các yếu tố cho trước của elip

II. NỘI DUNG – CHỦ ĐỀ ÔN TẬP KHỐI 11

- **Giới hạn hàm số - hàm số liên tục**

- Tính giới hạn hàm số.
- Tính giới hạn một bên của hàm số
- Xét sự liên tục của hàm số tại một điểm

- **Đạo hàm :**

- Tính đạo hàm bằng qui tắc và công thức
- Phương trình tiếp tuyến với đường cong

- **Hình học**

- Chứng minh hai đường thẳng vuông góc
- Chứng minh đường thẳng vuông góc với mặt phẳng
- Chứng minh hai mặt phẳng vuông góc
- Xác định và tính góc giữa 2 mặt phẳng.
- Xác định (dựng) đường vuông góc chung của 2 đường thẳng chéo nhau
- Xác định và tính khoảng cách từ điểm đến mặt phẳng , khoảng cách từ đường thẳng đến mặt phẳng , khoảng cách giữa 2 đường thẳng chéo nhau

III. NỘI DUNG – CHỦ ĐỀ ÔN TẬP KHỐI 12

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA LỚP 12 – HỌC KỲ II -NĂM HỌC 2022-2023

Thời gian làm bài: 90 phút - Tổng số câu : 50 câu

Tên Chủ Đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
	TNKQ	TNKQ	TNKQ	TNKQ	
1) Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số. - Sự biến thiên của hàm số. - Cực trị của hàm số. - Giá trị lớn nhất – Giá trị nhỏ nhất của hàm số. - Đường Tiệm cận. - Đồ thị của hàm số. - Sự tương giao giữa 2 đồ thị.	2 câu 1 câu	1 câu 1 câu 1 câu 1 câu	1 câu	1 câu	
Số câu:	3	4	1	1	Số câu: 9
Số điểm:	0,6 điểm	0,8 điểm	0,2 điểm	0,2 điểm	Số điểm: 1,8

<i>Tỉ lệ %:</i>	6%	8%	2%	2%	18%
2) Hàm số lũy thừa, hàm số mũ, hàm số logarit. - Lũy thừa. - Logarit. - Hàm số lũy thừa. - Hàm số mũ, hàm số logarit. - Phương trình mũ, logarit. - Bất phương trình mũ, logarit.	1 câu 1 câu	 2 câu 1 câu 1 câu	 1 câu	 1 câu	
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>	2 0,4 điểm 4%	4 0,8 điểm 8%	1 0,2 điểm 2%	1 0,2 điểm 2%	Số câu: 8 Số điểm: 1,6 16%
3) Nguyên hàm – Tích phân - Ứng dụng của tích phân trong hình học. - Nguyên hàm. - Tích phân. - Ứng dụng tích phân trong hình học	1 câu 1 câu	2 câu 5 câu 1 câu	 1 câu	 1 câu	
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ %:</i>	2 0,4 điểm 4%	8 1,6 điểm 16%	1 0,2 điểm 2%	1 0,2 điểm 2%	Số câu: 12 Số điểm: 2,4 24%
4) Số phức - Số phức - khái niệm - Phép toán số phức. - Phương trình bậc 2 với hệ số thực.	2 câu	 1 câu 1 câu	 1 câu	 1 câu	
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ %:</i>	2 0,4 điểm 4%	2 0,4 điểm 4%	1 0,2 điểm 2%	1 0,2 điểm 2%	Số câu: 6 Số điểm: 1,2 12%
5) Khối đa diện. - Thể tích khối chóp. - Thể tích khối lăng trụ.		1 câu 1 câu			
<i>Số câu</i> <i>Số điểm</i> <i>Tỉ lệ %</i>		2 0,4 điểm 4%			Số câu: 2 Số điểm: 0,4 4%

6) Mặt nón, mặt trụ, mặt cầu.		1 câu			
<i>Số câu</i>		1			Số câu: 1
<i>Số điểm</i>		0,2 điểm			Số điểm: 0,2
<i>Tỉ lệ %</i>		2%			2%
7) Hệ tọa độ trong không gian					
Oxyz	1 câu	2 câu			
- Phương trình mặt cầu.	1 câu	3 câu			
- Phương trình mặt phẳng.					
- Phương trình đường thẳng.	1 câu	2 câu	1 câu	1 câu	
<i>Số câu</i>	3	7	1	1	Số câu: 12
<i>Số điểm</i>	0,6 điểm	1,4 điểm	0,2 điểm	0,2 điểm	Số điểm: 2,4
<i>Tỉ lệ %</i>	6%	14%	2%	2%	24%
Tổng số câu	Số câu: 40		Số câu: 10		Số câu: 50
Tổng số điểm	Số điểm: 8,0		Số điểm: 2,0		Số điểm: 10
Tỉ lệ %	Tỉ lệ: 80%		Tỉ lệ: 20%		TL: 100%

TTCM

HOÀNG ĐỨC THUẬN